

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc.

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng.

Ông Nguyễn Thành Biên.

Bà Đỗ Thị Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2017/TLST – HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

PTD, sinh năm 1961, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 28 lô 8 đường A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 04/10; con ông: D và bà E (đều đã chết); có chồng: F (đã chết); có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 507/HSST ngày 01/11/2005 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt: 07 năm 06 tháng tù, ra tù ngày 29/8/2010 (chưa được xóa án); bị tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 23/01/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo PTD: Ông G - Luật sư văn phòng luật sư H – Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30 ngày 17 tháng 01 năm 2017, tại khu vực ngã tư trước cổng Công ty xăng dầu khu vực II trên đường I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng, Cục C47 Bộ Công an phối hợp với tổ công tác Phòng PC47 Công an thành phố Hải Phòng và Công an phường J tiến hành kiểm tra xe ô tô taxi BKS 30E – 37150 do L, sinh năm 1978, ĐKHKTT: số 17 ngõ chợ M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội điều khiển theo hướng từ Hải Phòng đi Hà Nội; trên xe có PTD và O, sinh năm 1958, ĐKHKTT: P307 C7A tập thể P, phường P, quận C, thành phố Hà Nội. Thu giữ tại sàn xe ghế sau cạnh chỗ PTD ngồi có 01 túi xách màu xanh trong túi có: 02 túi nilon có chữ Cà phê bên trong chứa nhiều viên nén màu vàng nhạt hình trụ tròn có dập chìm logo chữ K qua giám định có trọng lượng 228,94 gam có MDMA hàm lượng là 33,4%; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng trọng lượng 37,69 gam qua giám định có 23,8556 gam là Heroine. Ngoài ra còn thu giữ của PTD 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen cũ và số tiền 1.950.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở PTD tại số 28 lô 8 Đường A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội không thu được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, PTD khai: Cách đây khoảng gần 3 năm qua cháu của PTD tên Q (Q đã chết) PTD có quen biết với một người phụ nữ tên R ở Hải Phòng, PTD đã 02 lần về Hải Phòng gặp Huyền để cùng nhau đi lễ. Trước ngày 17 tháng 01 năm 2017 R gọi điện cho PTD nhờ PTD vận chuyển ma túy từ Hải Phòng lên Hà Nội và sẽ trả công cho PTD.

Khoảng 13h ngày 17 tháng 01 năm 2017, PTD đang ở nhà PTD thì R gọi điện cho PTD bảo xuống Hải Phòng lấy ma túy mang lên Hà Nội. PTD đồng ý. Sau đó, PTD gọi xe taxi do L điều khiển đi xuống Hải Phòng. Khi đi PTD có bảo O (bạn PTD) đi chơi cùng. Khoảng 14h30 thì xe chở đến PTD và O đến khu vực đường I, phường S, quận K Hải Phòng (gần hầm chui vào phường T) PTD một mình xuống xe còn L chở O vào trong phường T chờ PTD. Sau khi PTD xuống xe PTD đi đến nhà R ở mặt đường I đối diện hầm cầu chui vào phường T. PTD gặp R ở cửa nhà R, thấy R gọi điện cho ai đó sau lấy ra 01 túi xách màu xanh trong có ma túy đưa cho PTD và bảo PTD mang ma túy về bến xe P sẽ có người ra nhận, khi nhận sẽ trả công cho PTD 05 triệu đồng. PTD nhận túi xách chứa ma túy đi ra đường gọi L ra đón về Hà Nội. Khi xe chạy đến gần đèn xanh đèn đỏ ngã ba J, quận K, thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trong túi xách màu xanh. PTD chỉ biết R bảo PTD mang ma túy về Hà Nội, không biết mục đích của R để làm gì. PTD chỉ rủ O đi chơi không nói cho O và L biết PTD đi Hải Phòng để vận chuyển ma túy về Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, O và L khai: L chỉ được PTD thuê chở đi Hải Phòng, O được PTD rủ đi Hải Phòng chơi. Khi đến gần cầu chui qua đường sắt gần ngã tư đèn xanh đèn đỏ trên đường I, PTD xuống xe, bảo anh O và anh L tìm chỗ đỗ xe chờ PTD, khi nào PTD gọi thì đón PTD. L cho xe vào trong khu vực phường T đỗ. Khoảng 15 phút sau, PTD gọi anh O và L đi ra đường I đón PTD. Khi PTD lên xe có mang theo 01 túi xách màu xanh và để trên sàn xe ghế sau gần chỗ PTD ngồi, bảo đi về Hà Nội. Khi đi đến cửa Công ty xăng dầu trên đường I hướng Hải Phòng – Hà Nội thì Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong túi xách màu xanh và thu giữ tang vật như trên. O và L chỉ đi cùng với PTD không biết PTD gặp ai, không biết PTD đi vận chuyển ma túy.

Đối với O, L chỉ đi cùng với PTD, không biết việc PTD vận chuyển trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không xử lý đối với O, L là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên R, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định được đối tượng có tên, đặc điểm trùng khớp với đối tượng mà PTD khai đưa ma túy cho PTD vận chuyển lên Hà Nội, có tên tuổi địa chỉ là R, sinh năm 1976, trú tại số 24 I, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với R. Qua khám xét nhà R không thu giữ được ma túy và vật chứng gì liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho PTD đối chất, nhận diện đối với R. PTD vẫn giữ nguyên lời khai. Tuy nhiên R không thừa nhận quen biết với PTD và không thuê PTD vận chuyển trái phép ma túy như PTD khai. Hiện tài liệu điều tra ngoài lời khai của PTD không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ khởi tố đối với R, Cơ quan điều tra đã tách toàn bộ phần tài liệu có liên quan đến Huyện để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án gồm: số ma túy còn lại sau giám định; 01 túi xách màu xanh; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng và số tiền mặt 1.950.000 đồng được thu giữ trong quá trình điều tra chuyển tới Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Bản Cáo trạng số 182/CT-VKS – P1 ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo PTD về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4, Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo PTD 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại, túi xách màu xanh và số tiền 500.000đ. Đối với số tiền 1.450.000đ trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo PTD:

Luật sư không tranh luận gì về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Viện kiểm sát làm rõ việc cùng một cơ quan tố tụng nhưng Bản kết luận điều tra của Cơ quan công an xác định bị cáo PTD phạm tội theo khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng lại truy tố bị cáo theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc áp dụng cái gì có lợi cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo là người được đặc xá tha tù trước thời hạn nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo PTD có lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo PTD khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và vật chứng thu được. Như vậy, đã xác định được: Ngày 17/01/2017 PTD có hành vi vận chuyển trái phép một túi nilon chứa chất bột màu trắng trọng lượng 37,69 gam qua giám định có 23,8556 gam là Hêroin và 228,94 gam ma túy ở thể rắn qua giám định là MDMA hàm lượng 33,4%. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo PTD phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương mà còn là nguyên nhân gây

các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 23,8556 gam Hêroin và $228,94 \text{ gam} \times 33,4\% = 76,46596 \text{ gam}$ MDMA có tổng trọng lượng là 100,32156 gam. Bị cáo phạm tội ngày 17/01/2017 Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nên vẫn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 theo hướng có lợi cho bị cáo. Theo Nghị quyết số 01/2001/NQ – HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư số 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 thì lượng ma túy khác ở thể rắn từ 300g mới bị xét xử theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này 300 gam chất ma túy ở thể rắn quy đổi bằng 100g Hêroin nên tổng trọng lượng hai chất ma túy là 23,8556 gam Hêroin và 76,46596 gam MDMA quy đổi theo hướng dẫn Nghị quyết số 01 và Thông tư số 17 nêu trên thì xấp xỉ 23 gam Hêroin. Tổng số chất hai ma túy quy đổi thành Hêroin khoảng gần 47 gam Hêroin nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 còn theo Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo sẽ bị xử lý theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bị cáo PTD chưa nộp khoản tiền phạt là 4.700.000đ của Bản án số 517/HSST ngày 01/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa và tình tiết giảm nhẹ nên cần xử bị cáo trên mức giữa của khung hình phạt của khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ: 01 hộp giấy kích thước khoảng 22 x 15 x 8 cm trong có ma túy niêm phong có chữ ký của Q, R, S, O, PTD và dấu niêm phong số 415/PC54; 02 (hai) phong bì niêm phong trong có các viên nén có chữ ký của T, U, V và dấu niêm phong số 416/PC54, 01 điện thoại Nokia màu trắng đen đã cũ seri 1: 35365106442284, seri 2: 353651064422853 (I mei 356542/06/801726/9), 01 túi có quai xách màu xanh và 1.950.000đ.

[8] Xét: 01 hộp giấy trong có ma túy; 02 (hai) phong bì niêm phong trong có các viên nén. Đây là những vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia màu trắng đen đã cũ. Tại phiên tòa bị cáo khai sử dụng vào việc

phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 1.950.000đ trong đó có 500.000đ tại phiên tòa bị cáo khai do vận chuyển thuê được trả công nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 1.450.000đ là tiền của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này còn có O và L (là lái xe taxi) có đi cùng với bị cáo PTD nhưng không biết bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với O và L. Đối với đối tượng R bị cáo khai là bán ma túy cho bị cáo nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên đã tách toàn bộ phần tài liệu có liên quan đối với R để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo PTD phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h, khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối, xử phạt: PTD: 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17.01.2017. Phạt tiền bị cáo 20 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy kích thước khoảng 22 x 15 x 8 cm trong có ma túy niêm phong có chữ ký của Q, R, S, O, PTD và dấu niêm phong số 415/PC54; 02 (hai) phong bì niêm phong trong có các viên nén có chữ ký của T, U, V và dấu niêm phong số 416/PC54; tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu trắng đen đã cũ seri 1: 35365106442284, seri 2: 353651064422853 (I mei 356542/06/801726/9), 01 túi có quai xách màu xanh và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo số tiền 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao tang vật bà Biên lai thu tiền số 0006057 ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Bị cáo PTD phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV 27; Trại tạm giam Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

Cao Thành Ngọc